TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂKLĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 13/2018/KDTM-ST
Ngày: 18/10/2018
v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Viết Kiên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng
2. Ông Nguyễn Đức Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18 /2018/QĐXX - ST ngày 14/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X

Địa chỉ: Tháp BIDV, Số 35 H, quận H1, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền. Ông Trần Chiến T - Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng X. (có mặt)

Địa chỉ: 17 đường N, TP B, tỉnh ĐăkLăk

Bị đơn: ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H (vắng mặt)

Trú tại: 487/12 đường N, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngọc Văn H (có mặt)

Địa chỉ: 487/12 đường N, phường T, TP. B, tỉnh ĐăkLăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Chiến T trình bày như sau:

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/4570738 /HĐTD ngày 07/12/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/4570738 /HĐTD ngày 15/12/2017 ký giữa Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H và Ngân hàng X.

Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H là khách hàng có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng X, hiện nay các khoản vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên đã quá hạn trả lãi suất

do khách hàng đã không thực hiện theo cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng X đến nay Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H không trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Tổng số tiền nợ tại Ngân hàng là: 813.661.397 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng chẵn); Trong đó có 02 khoản vay cụ thể như sau:

Khoản vay 01: Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/4570738/HĐTD ngày 07/12/2017: Nợ gốc: 300.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng ngày đến hạn là 07/11/2018. Nợ lãi: 4.660.274 đồng. Lãi chậm trả: 466.027 đồng (tạm tính đến 09/05/2018).

Khoản vay 02: Theo Hợp đồng tín dụng số 02/2017/4570738 /HĐTD ngày 15/12/2017: Nợ gốc: 500.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng ngày đến hạn là 15/11/2018. Nợ lãi: 7.759.178 đồng. Lãi chậm trả: 775.918 đồng (tạm tính đến 09/05/2018).

Mục đích vay nợ: Kinh doanh ga và bình ga

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 026389 do UBND TP. Buôn Ma Thuột cấp ngày 04/04/2011, cụ thể như sau:

Chủ sử dụng đất: Ông: Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H**.** Địa chỉ thửa đất: Phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Số thửa đất: 58; Số tờ bản đồ: 35; Diện tích: 106 m^2;

+ Xe Ô tô tải, nhãn hiệu: HYUNDAI HD65 theo đăng ký số 024847 do CA Đắk cấp, cụ thể như sau:

Chủ sở hữu (theo đăng ký): Ngô Thị H. Số khung: 17FP6C045150. Số máy: D4AF6285939**.** Màu sơn: Trắng; Biển số: 47C- 14137

+ Xe Ô tô tải, nhãn hiệu: THACO FC3300 theo đăng ký số 013520 do CA Đắk cấp, cụ thể như sau:

Chủ sở hữu (theo đăng ký): Ngô Thị H**.** Số khung: 251A8C028951**.** Số máy: QB1A01072898**.** Màu sơn: Xanh**.** Biển số: 47C- 11655

+ Xe Ô tô tải, nhãn hiệu: HYUNDAI PORTER theo đăng ký số 007044 do CA Đắk cấp, cụ thể như sau:

Chủ sở hữu (theo đăng ký): Ngô Thị H**.** Số khung: N7BPVU172004**.** Số máy: D4BBV533753**.** Màu sơn: Xanh**.** Biển số: 47C- 08477

Kính đề nghị quý Tòa xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu: Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H trả cho Ngân hàng X với số tiền là: 813.661.397 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng chẵn)*;* Trong đó: nợ gốc: 800.000.000 đồng . Nợ lãi trong hạn và lãi phạt: 13.661.397 đồng (tạm tính đến ngày 09/05/2018). Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H tiếp tục trả nợ lãi phát sinh đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X.

Trong trường hợp Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H không trả nợ, yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng có toàn quyền xử lý tài sản thế chấp của Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H để thu nợ. Trường hợp tiền bán tài sản thế chấp không đủ trả nợ yêu cầu Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H dùng các nguồn thu nhập và/hoặc tài sản khác để hoàn trả tất cả nợ vay còn thiếu (bao gồm gốc và lãi) cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngọc Văn H trình bày: tôi là cháu của ông Ngọc Đức C. Tại thửa đất số 58, tờ bản đồ 35 diện tích 106m^2 đứng tên ông Ngọc Đức C, bà Ngô Thị H tôi có xây dựng căn nhà cấp 4 trên đất có diện tích 32m^2 (4mx8m). Tôi xây dựng năm 2011, tiền xây dựng căn nhà là của cá nhân tôi không liên quan tới ai khác hiện nay tôi đang quản lý và sử dụng căn nhà trên. Bản thân tôi không có tranh chấp và không khởi kiện độc lập, tôi thì được cấp đất thửa đất 59, tờ bản đồ 35 diện tích 87m^2 sát đất của ông C. Nay ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H có liên quan đến tài sản trên đất thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo yêu cầu của ngân hàng. Trong quá trình thi hành án chúng tôi sẽ thỏa thuận về tài sản trên đất này.

Đối với bị đơn: Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H đều cố tình lẫn tránh, Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Căn cứ các điều 342, điều 343, điều 350, khoản 7 điều 351, điều 355; điều 471, điều 474 BLDS năm 2005; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Điều 26 nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng X.

Buộc Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk với số tiền là: 813.661.397 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng chẵn)*;* Trong đó: nợ gốc: 800.000.000 đồng . Nợ lãi trong hạn và lãi phạt: 13.661.397 đồng (tạm tính đến ngày 09/05/2018). Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày 10/5/2018 theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X.

Trong trường hợp ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X, được quyền yêu cầu Thi hành án dân sự xử lý tài sản mà Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp như sau:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 026389 do UBND TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐăkLăk cấp ngày 04/4/2011 tại thửa đất số 58, tờ bản đồ 35 diện tích 106m^2 đứng tên ông Ngọc Đức C, bà Ngô Thị H.

Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai HD65 mang BKS 47C -14137 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024847 do công an tỉnh ĐăkLăk cấp lại ngày 05/01/2017 đứng tên bà Ngô Thị H

Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Thaco FC3300 mang BKS 47C -11655 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013520 do công an tỉnh ĐăkLăk cấp lại ngày 02/12/2015 đứng tên bà Ngô Thị H

Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai HD65 mang BKS 47C -08477 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007044 do công an tỉnh ĐăkLăk cấp lại ngày 03/4/2015 đứng tên bà Ngô Thị H.

Về án phí: Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 30, Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/4570738 ngày 07/12/2017 vay số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn là 9%/ năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10%/ năm so với số tiền lãi chậm trả. Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 02/2017/4570738 ngày 15/12/2017 vay số tiền 500.000.000đ, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn là 9%/ năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10%/ năm so với số tiền lãi chậm trả. Tổng cộng hai hợp đồng vay số tiền 800.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất. Mục đích vay nợ: Kinh doanh ga và bình ga. Mặc dù hợp đồng tín dụng chưa đến thời hạn trả nợ tuy nhiên ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H vi phạm nghĩa vụ lãi suất theo định kỳ (vi phạm điều 9 trong hợp đồng tín dụng), hiện nay còn nợ số tiền 813.661.397 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng chẵn)*;* Trong đó: nợ gốc: 800.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn và lãi phạt: 13.661.397 đồng (tạm tính đến ngày 09/05/2018).

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 471 BLDS và điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn đã không thực hiện việc trả nợ như cam kết là vi phạm hợp đồng. Việc nguyên đơn khởi kiện đòi số tiền là 813.661.397 đồng tiền gốc và lãi suất là có cơ sở C chấp nhận.

Như vậy cần phải buộc ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H trả cho Ngân hàng X với số tiền là: 813.661.397 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng chẵn)*;* Trong đó: nợ gốc: 800.000.000 đồng . Nợ lãi trong hạn và lãi phạt: 13.661.397 đồng (tạm tính đến ngày 09/05/2018). Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày 10/05/2018theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X.

Xét về hợp đồng thế chấp ngày 16/1/2012 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 21/11/2017 được văn phòng công chứng Đ chứng thực và được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP. B đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/1/2012 và hợp đồng thế chấp ngày 17/1/2017 được văn phòng công chứng T chứng thực và được đăng ký tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm ngày 17/1/2017 là đúng theo quy định tại các Điều 342, điều 343, điều 350, khoản 7 điều 351, điều 355 BLDS năm 2005. Quá trình điều tra xem xét thẩm định tài sản thế chấp xác định ông Ngọc Văn H xây nhà cấp 4 trên đất mà ông C bà H đã thế chấp, Tòa án giải thích quyền nghĩa vụ cho Ngọc Văn H, ông H không khởi kiện độc lập và không có ý kiến gì và sẽ thỏa thuận với ngân hàng trong quá trình thi hành án do đó HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X, được quyền yêu cầu Thi hành án dân sự xử lý tài sản mà ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp như sau:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 026389 do UBND TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐăkLăk cấp ngày 04/4/2011 tại thửa đất số 58, tờ bản đồ 35 diện tích 106m^2 đứng tên ông Ngọc Đức C, bà Ngô Thị H.

Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai HD65 mang BKS 47C -14137 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024847 do công an tỉnh ĐăkLăk cấp lại ngày 05/01/2017 đứng tên bà Ngô Thị H

Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Thaco FC3300 mang BKS 47C -11655 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013520 do công an tỉnh ĐăkLăk cấp lại ngày 02/12/2015 đứng tên bà Ngô Thị H

Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai HD65 mang BKS 47C -08477 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007044 do công an tỉnh ĐăkLăk cấp lại ngày 03/4/2015 đứng tên bà Ngô Thị H.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 227 BLTTDS. Căn cứ các điều 342, điều 343, điều 350, khoản 7 điều 351, điều 355; điều 471, điều 474 BLDS năm 2005; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng X

Buộc ông Ngọc Đức C, bà Ngô Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền là: 813.661.397 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười ba triệu sáu trăm sáu mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng chẵn)*;* Trong đó: nợ gốc: 800.000.000 đồng . Nợ lãi trong hạn và lãi phạt: 13.661.397 đồng (tạm tính đến ngày 09/05/2018). Ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày 10/05/2018 theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X.

Trong trường hợp ông ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X, được quyền yêu cầu Thi hành án dân sự xử lý tài sản mà ông Ngọc Đức C và bà Ngô Thị H đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp như sau:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 026389 do UBND TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐăkLăk cấp ngày 04/4/2011 tại thửa đất số 58, tờ bản đồ 35 diện tích 106m^2 đứng tên ông Ngọc Đức C, bà Ngô Thị H.

Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai HD65 mang BKS 47C -14137 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024847 do công an tỉnh ĐăkLăk cấp lại ngày 05/01/2017 đứng tên bà Ngô Thị H

Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Thaco FC3300 mang BKS 47C -11655 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013520 do công an tỉnh ĐăkLăk cấp lại ngày 02/12/2015 đứng tên bà Ngô Thị H

Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai HD65 mang BKS 47C -08477 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007044 do công an tỉnh ĐăkLăk cấp lại ngày 03/4/2015 đứng tên bà Ngô Thị H.

Về án phí: Ông Ngọc Đức C, bà Ngô Thị H phải chịu 36.409.841 đồng án phí KDTMST. Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam được nhận lại 18.205.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số: AA/2017/0007452 ngày 18/62018.

Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Ngọc Đức C, bà Ngô Thị H phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng cho Ngân hàng X sau khi thu được của ông Ngọc Đức C, bà Ngô Thị H.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS TP.BMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Viết Kiên